**W. Saroyan**

Chàng trẻ tuổi gan dạ trên chiếc đu bay

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chàng trẻ tuổi gan dạ trên chiếc đu bay](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**W. Saroyan**

Chàng trẻ tuổi gan dạ trên chiếc đu bay

Có thể nói, đây chính là truyện khiến tôi lấy làm kinh ngạc nhất: theo một nghĩa nào đó, đây là truyện đầu tiên của tôi, mặc dù vào lúc này, tháng hai năm 1934, truyện của tôi đã được viết và đăng hàng tá trên tờ Story Magazine, và cũng khá nhiều trên tờ Hairenik, ấy là chưa kể những tạp chí khác như tờ Overland Monthly ở San Francisco, hoặc tờ The San Franciscan, The Boulevardier… tôi thử gửi đến tất cả các tòa soạn, và va phải nhiều việc đắng họng: hoặc là bị lờ đi không trả lấy một cắc nhuận bút, cao lắm là mười đô một truyện, như tờ The Boulevardier chẳng hạn. Truyện này được viết một mạch vào một ngày đầu tháng mười một, năm 1933, sau khi tôi đã viết toàn thể một loạt truyện thử nghiệm từ ngày đầu đến ngày cuối, tháng mười năm đó. Chắc một điều là, việc thử nghiệm đó đã thúc đẩy tôi viết nên truyện ngắn này. Trong và sau khi viết xong tác phẩm, tôi chắc mẫm thế nào nó cũng được tờ Story đón nhận, vì tôi cảm biết tràn trề rằng nó là một truyện hay, được viết theo một văn thể hoàn toàn riêng biệt. Và quả nhiên đúng như vậy. - W. Saroyan
I. Ngủ
Tỉnh giấc, nằm ngang ngửa giữa bao la nhân thế, tập cười và đùa vui, châm biếm tận cùng của tất cả, của Rome và, vâng, của cả Babylon nữa, nghiến răng, kỷ niệm, nóng hực như núi lửa, những đường phố Paris, những cánh đồng ở Jericho, lắm cái trườn đi như loài bò sát lẩn mình, một phòng triển lãm tranh mầu nước, biển cả và cá có mắt, hòa khúc, một cái bàn trong góc tháp Eiffel, điệu jazz ở ca kịch viện, đồng hồ báo thức và điệu nhảy claquette đượm mùi tận thế, nói chuyện với một cái cây, với sông Nile, tiếng hổ gầm gừ của Dostoyevsky, và mặt trời tối sầm lại.
Trái đất này khuôn mặt của kẻ sống, cái hình thể không sức nặng, khóc than trên tuyết, âm nhạc trắng, cái bông hoa phóng đại to gấp đôi vũ trụ, mây đen, con báo trong chuồng trố mắt, không gian bất tử, ông Eliot sắn tay áo nướng bánh, Flaubert và Guy de Maupassant, một điệu hát không lời cổ sơ, Finlandia, toán học được dùi đẽo triệt để và nhẵn thín như đá mài, Jerusalem, con đường dẫn đến những nghịch thuyết.
Bài hát âm trầm của người, tiếng thầm thì của một kẻ không nhìn thấy nhưng được biết một cách mơ hồ, giông tố ngoài cánh đồng lúa mì, một cuộc cờ, trấn tỉnh hoàng hậu, vua, Karl Franz, giống khổng lồ đen, ngài Charlot khóc, rồi Stalin rồi Hitler, và cả một đám dân Do Thái, ngày mai là thứ hai, cấm nhảy múa ngoài đường phố.
Ôi, cái phút giây chóng vánh và mong manh của cuộc đời ấy: Nó đã chấm dứt, giờ đây lại trở về với đất.
II. Thức
Hắn (kẻ sống) mặc quần áo và cạo râu, nhếch mép cười đểu cáng, cười biếm nhẽ với mình trong gương. Rất chi là không bảnh trai chút nào, hắn nói, Cà vạt của mình đâu rồi cà? (hắn chỉ có một chiếc). Cà phê và một bầu trời ảm đạm, sương mù Thái Bình Dương, tiếng gầm gào của một chiếc xe điện chạy qua, thiên hạ xuống phố, lại thời gian, ngày, văn xuôi và thơ ca. Hắn nhanh nhẹn xuống cầu thang ra đường và bắt đầu tản bộ, không dưng nghĩ ngợi, May ra, chỉ trong giấc ngủ, chúng ta mới biết chúng ta đang sống. Chỉ lúc đó, trong cái chết sống dộng, chúng ta mới gặp gỡ mình và nhân thế xa xăm, Thượng Đế và cả những thiên thần, tên tuổi các tổ tiên chúng ta, cái thực thể của những giây phút xa xôi; chính nhờ giấc ngủ mà hàng thế kỷ hợp nhất trong khoảnh khắc, cái bao la vô bờ trở thành một nguyên tử bé tí, hữu hình của vĩnh hằng miên viễn.
Hắn đi vào ánh sáng ban ngày hết sức nhanh nhẹn, gót chân gây nên tiếng động rõ rệt, cảm nhận bằng đôi mắt về cái sự thô lậu của các đường phố và các công trình kiến trúc, cái sự tầm thường của những thực tại. Bất lực, hắn thầm hát, chàng bay qua không gian như đùa bỡn; chàng tuổi trẻ gan dạ trên chiếc đu bay; đoạn cười rũ rượi. Thật là một buổi sáng tuyệt đẹp: ảm đạm, lạnh lẽo, và ủ rũ, một buổi sáng của sức mạnh nội cảm; Chà chà, hắn nói, Edgar Guest, ta khát khao âm nhạc biết là chừng nào!
Trong một đường mương, hắn thấy một đồng tiền rơi rớt, đúng là một đồng xu cái thời 1923, và đặt nó trong lòng bàn tay, hắn quan sát đồng xu cặn kẽ, nhớ lại năm đó và nghĩ đến Lincoln, hình mặt nghiêng của ông được chạm trổ tỉ mỉ. Hầu như người ta không thể làm gì với một xu. Hắn nghĩ, mình sẽ mua một chiếc xe hơi. Mình sẽ ăn mặc theo lối công tử bột, chơi điếm ở khách sạn, ăn và uống rồi trở về với yên lặng. Hoặc mình sẽ bỏ đồng tiền vào máy tự động và tự cân thử coi nó nặng bao nhiêu.
Nghèo thì cũng quí lắm, nhưng đói thì khủng khiếp quá. Họ mới thèm ăn biết mấy, thèm các thứ đến rỏ giãi! Ôi những cái bao tử rỗng. Hắn nhớ lại, hắn cần thức ăn biết bao. Bữa nào cũng bánh mì, cà phê và thuốc lá, và bây giờ thì cũng chẳng có gì ráo. Cà phê mà thiếu bánh mì thì thực sự không bao giờ có thể thành bữa cơm chiều được, và chẳng có loài cỏ dại nào trong công viên mà nấu lên có thể bằng rau dền luộc cho được.
Sự thật thì, hắn sắp chết đói, và trước khi chết hắn còn phải đọc biết mấy sách cho hết. Hắn nhớ lại cái gã trẻ tuổi người Ý trong một bệnh viện ở Brooklyn, một thư ký nhỏ bé đau yếu tên là Mollica, đã nói một cách tuyệt vọng, tôi muốn thấy California một lần trước khi chết. Và hắn nghĩ một cách tha thiết, ít ra mình phải đọc Hamlet lại lần nữa; hoặc có lẽ là Huckleberry Finn.
Chính lúc đó hắn mới tỉnh táo hoàn toàn: khi nghĩ đến cái chết. Giờ đây, thức là một trạng thái có tính chất khích động không dứt. Hắn nghĩ, một người trẻ tuổi có thể chết thầm lặng; và hắn đã thực sự gần như chết đói. Nước lã và tản văn thì tuyệt lắm, chúng choán nhiều không gian vô cơ, nhưng chưa đủ. Phải chi có chút việc nào đó để hắn có thể làm kiếm tiền, một việc tay chân vụn vặt gì đó nhân danh thương mãi. Phải chi họ chỉ cần cho hắn ngồi trước một cái bàn, suốt ngày cặm cụi cộng những con số của thương hiệu, trừ và nhân và chia, có lẽ hắn sẽ không đến nỗi chết đói. Hắn sẽ mua thức ăn đủ loại: các cao lương mỹ vị lạt lẽo từ Na Uy, Ý và cả Pháp nữa; tất cả các loại thịt bò, thịt cừu, cá, phó mát; nho, vả, lê, táo, dưa hấu, mà hắn sẽ phượng thờ sau khi thanh toán cơn đói. Hắn sẽ đặt một chùm nho đỏ trên một cái đĩa cạnh hai trái vả đen, một trái lê vàng óng, và một trái táo xanh. Hắn sẽ nhứ nhứ trước mũi mình một miếng dưa hấu, hàng giờ. Hắn sẽ mua những ổ bánh Pháp nâu lớn, rau đủ loại, thịt và sự sống.
Từ ngọn đồi, hắn thấy thành phố nằm uy nghi ở phương Đông, những mái lầu cao chót vót, đầy đặc chủng loại hắn, rồi bỗng nhiên hắn thấy hắn đứng ra bên ngoài tất cả, hầu như rõ rệt mười mươi là hắn sẽ không bao giờ vào được, hầu như với cách nào đó hắn đã mạo hiểm vào lầm trái đất, hoặc có lẽ vào lầm thời đại, và giờ đây một chàng trai hai mươi tuổi phải vĩnh viễn bị trục xuất khỏi đấy. Ý nghĩ này không làm hắn buồn chút nào. Hắn tự nhủ, rồi đây chả mấy lúc e mình cũng phải viết Đơn xin phép sống. Hắn chấp nhận cái ý nghĩ chết đi mà không thương hại chính mình hoặc cho loài người, cả tin rằng ít ra hắn cũng sẽ ngủ thêm một đêm nữa. Tiền phòng ngày mai hắn đã trả rồi; nhưng vẫn còn một ngày mốt nữa. Và sau đó hắn có thể đến các nơi mà những kẻ vô gia cư khác đến. Hắn cũng nên đến viếng Đoàn Quân Cứu Rỗi để cầu nguyện lên Chúa và Jésus (chả thương gì linh hồn con), được cứu rỗi, ăn và ngủ. Nhưng hắn biết hắn sẽ không làm vậy. Đời hắn là một đời riêng. Hắn không muốn hủy hoại sự thực đó. Chọn bất cứ một cách nào khác còn dễ coi hơn.
Bồng bềnh trên chiếc đu bay…hắn hát thầm trong đầu. Thật ngộ nghĩnh, thật khôi hài hết biết. Một chiếc đu bay, bay đến Thượng Đế, hoặc đến hư vô, một chiếc đu bay đến cõi vĩnh hằng; hắn cầu xin một cách vô tư có sức mầu nhiệm để bay trong duyên dáng.
Hắn nói, mình có một xu. Đó là một đồng tiền Mỹ hẳn hoi, chiều nay mình sẽ mài cho đến khi nó sáng bóng lên tựa mặt trời và mình sẽ nghiên cứu các con chữ đắp nổi đó.
Bây giờ thì hắn đang đi bộ ngay trong thành phố, giữa những con người đang sống nhởn nhơ. Có một vài nơi để đến. Hắn thấy bóng mình phản ánh trên những ô cửa kính nhà hàng và tự chán ngán cho cái dáng mạo của chính mình. Hắn chẳng có vẻ mạnh khỏe tí nào như hắn thường cảm thấy; thật ra, mọi bộ phận trong cơ thể hắn đều hơi hư lệch sao ấy, này cổ này vai này tay và cả thân hình lẫn đầu gối. Hắn nói, thế này thì coi sao cho đặng chớ. Và với một nỗ lực, hắn ráp tất cả các bộ phận rời ấy lại và trở nên căng thẳng, tạo ra cái vẻ sững sờ mà vững chắc.
Hết sức nghiêm trang, hắn rảo qua nhiều tiệm ăn, chẳng thèm liếc nhìn vào, để cuối cùng hắn bước vào một cao ốc. Hắn đi thang máy lên tầng bảy, lạng qua một sảnh đường, và, mở cửa bước vào văn phòng sở tìm việc. Ở đó, đã có khoảng hơn hai mươi thanh niên đang ngồi chờ; hắn tìm một xó và đứng đợi đến phiên mình được hạch hỏi các thứ. Mãi rồi hắn cũng được cái đặc ân vĩ đại này và một cô gái già gầy guộc, khoảng năm mươi gì đó, lơ đãng chất vấn này nọ.
Cô nói, Bây giờ cho tôi biết, cậu làm được những gì nào?
Hắn lúng túng. Tôi biết viết, hắn xúc động nói.
Ý cậu muốn nói là cậu viết chữ đẹp? Phải vậy không? Cô gái sồn sồn nói.
Hắn đáp, Ờ, ờ vâng. Nhưng tôi muốn nói là tôi biết …viết.
Cô kia hỏi gần như cáu kỉnh, Viết gì mới được chứ?
Hắn đáp giản dị: Văn.
Im lặng. Sau cùng cô kia nói:
Cậu biết đánh máy không?
Người trẻ tuổi nói, Dĩ nhiên.
Được rồi, cô kia nói tiếp, chúng tôi có địa chỉ của cậu, chúng tôi sẽ liên lạc sau. Sáng nay chả có gì ráo trọi.
Tại các sở khác cũng hệt như vậy, trừ phi là hắn được chất vấn bởi những gã trẻ tuổi hợm mình giống như con heo. Rời những sở làm, hắn lại lò dò đến các thương xá lớn: ối chà! cả đống kiểu cách, phần hắn thì chịu nhục đôi chút, và rồi cuối cùng thì người ta cho biết là không có việc làm. Hắn không cảm thấy phật lòng chút nào, và lạ thay hắn cũng chẳng hề cảm thấy là chính hắn có dính líu vào tất cả những chuyện phi lý đó. Hắn là một người trẻ, còn sống, đang cần tiền để có thể tiếp tục tồn tại, và chẳng có cách nào để có thể có tiền ngoại trừ phải làm việc để mà có; nhưng đâu có dễ gì, ôi chao! đó hoàn toàn là một vấn đề khó hiểu mà hắn muốn thử giải quyết lần cuối cùng. Giờ thì hắn thoải mái, thậm chí vui sướng vì mọi sự đã đến hồi kết thúc.
Hắn bắt đầu nhận thấy cần phải vạch ra một nếp sống rõ rệt. Ngoại trừ một đôi phút, phần lớn đời hắn không màu mè gì lắm, nhưng giờ đây vào phút cuối hắn quyết định không còn được lờ mờ dấm dớ nữa.
Hắn đi qua vô số cửa hàng và tiệm ăn trên con đường đến Y.M.C.A.(1) nơi hắn tự tiện dùng giấy và mực. Hắn bắt đầu viết Đơn. Hắn tiếp tục soạn văn thư này hàng giờ, rồi bỗng nhiên, vì cái không khí khó chịu ở nơi này và, vì đói, hắn ngất đi. Hắn cảm thấy như đang bơi ra khỏi chính thân xác mình bằng những sải lớn. Hắn vội vã rời tòa nhà. Tại Công viên Trung ương, bên kia thư viện công cộng, hắn uống đến gần một lít nước và cảm thấy tỉnh táo. Một cụ già đứng giữa con đường lát gạch, bao quanh là chim hải âu, bồ câu và cả họa mi. Ông đang lấy từng nắm vụn bánh mì từ một bao giấy và ném cho chim với một bộ điệu hết sức hào hiệp.
Hắn lơ mơ cảm thấy muốn xin ông già một phần vụn bánh, nhưng vội gạt cái ý nghĩ tự hạ mình đó ngay; hắn bước vào Thư viện Công cộng và đọc Proust suốt cả giờ, và rồi lại cảm thấy muốn ngất xỉu nữa, hắn bèn chuồn phóng ra ngoài. Hắn tộng nước máy ngoài công viên đầy bụng và bắt đầu cuốc bộ phất phơ về phòng.
Hắn nói láp dáp, mình sẽ đi ngủ thêm chút xíu nữa; chả có việc gì khác để làm. Bây giờ hắn biết rằng hắn đã quá mệt và yếu lả để tự dối mình là mạnh khỏe, thế nhưng dù sao đầu óc hắn vẫn có vẻ mềm dẻo và lanh lợi. Như là một thực thể cách biệt, nó vẫn khăng khăng bỡn cợt một cách xấc xược ngay trên chính cái đau thể chất của mình. Sớm chiều hắn về phòng và lập tức nấu cà phê trên cái bếp ga nhỏ. Trong hộp chẳng còn sữa, và nửa cân đường mới mua tuần trước cũng biến mất; hắn tợp một tách đen nóng, ngồi lên giường và, cười.
Hắn đã lấy cắp ở Y.M.C.A. một tá giấy viết thư, hắn định thảo một số văn thư trên đó, nhưng bây giờ thì ngay cái ý nghĩ viết cũng đủ làm cho hắn bải hoải khó chịu, chả có gì để nói. Hắn bắt đầu mài đồng xu lượm được hồi sáng, ấy thế mà cái hành động vô nghĩa này lại làm cho hắn thú vị quá trời. Không có đồng tiền Mỹ nào có thể làm cho chói sáng như đồng một xu này. Hắn phải cần bao nhiêu xu để tiếp tục sống còn? Không còn gì để bán nữa sao? Hắn nhìn quanh căn phòng trống. Không. Đồng hồ đã biến mất, sách vở cũng lầm lụi ra đi. Tất cả những cuốn sách xinh đẹp và ngạo nghễ đó. Hắn cảm thấy khốn khổ và hổ thẹn vì đã phải xa lìa sách vở thân yêu.
Bộ đồ vía cũng đã mại với giá bèo hai đô, nhưng như thế cũng tạm được. Hắn chẳng hề quan tâm đến quần áo. Nhưng mấy cuốn sách thì khác. Nghĩ rằng mình đã không có sự kính trọng đối với những người viết lách khiến hắn bất bình phẫn nộ.
Hắn để đồng xu bóng loáng lên bàn, nhìn cặn kẽ vào với sự khoan khoái của một tên cay cú. Hắn nói, nó cười duyên dáng làm sao. Hắn nhìn vào những chữ mà không thèm đọc. E Pluribus Unum Một Xu Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, và lật đồng xu qua, hắn thấy Lincoln và giòng chữ, Chúng Ta Tín Thác Tự Do Nơi Chúa. 1923. Ôi đẹp làm sao, hắn reo nhỏ trong cổ họng.
Hắn trở nên mơ mơ màng màng và cảm thấy một cơn bệnh khủng khiếp đang nhiễm tràn qua dòng máu, một cảm giác buồn mửa và rã rời. Hoang mang, hắn đứng cạnh giường, chả có gì để làm ngoài việc ngủ. Rồi hắn cảm thấy như vừa bước sải qua một chất lỏng của trái đất, bơi về buổi sơ nguyên. Hắn vừa ngã úp mặt xuống giường vừa nói, Trước hết, ít ra mình cũng phải cho một đứa nhỏ nào đó đồng tiền này. Một đứa nhỏ có thể mua vô số đồ chơi các thứ với đồng một xu.
Rồi nhanh nhẹn và gọn gàng với cái duyên dáng của chàng tuổi trẻ trên một chiếc đu bay, hắn thoát khỏi xác phàm. Trong phút giây vĩnh cửu ấy, hắn là tất cả vạn vật cùng một lúc: chim, cá, loài gặm nhấm, loài bò sát, và cả người nữa. Một đại dương hình ảnh cồn sóng bất tận và tối đen ôm chầm lấy hắn. Trái đất vẫn quay, hắn nhoài bộ mặt ngỡ ngàng ra bầu trời trống vắng và không còn biết gì nữa cả, không sống động, viên mãn, và hắn biết vậy.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Dịch giả; Huy Tưởng
Nguồn: Đắc trung
Được bạn: ct.ly đưa lên
vào ngày: 6 tháng 1 năm 2005